

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/DS-ST

Ngày: 16-9-2019

V/v: “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Thanh Minh

Ông Trần Văn Điệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Liên - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Đinh Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 252/2019/TLST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 36/2019/QĐST-DS ngày 21/8/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V (V).

Trụ sở: Tầng 2, Tòa nhà Ree, số 9, Đ, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông L. Chức danh: Chủ tịch: Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền của ông G: Bà Phạm Thị Mỹ H. Chức vụ: Trưởng nhóm tổ tụng - Phòng thu hồi nợ pháp lý, trung tâm thu hồi nợ - Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V (Theo văn bản ủy quyền số 80/UQ-VH.18 ngày 13/6/2018).

Người đại diện theo ủy quyền của bà H: Anh Hà Văn T, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: 48, N, phường Đ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

(Theo văn bản ủy quyền số 728/UQTA-VH.18 ngày 02/02/2019).

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 592, ấp 1, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/02/2019 và các lời khai tại hồ sơ, nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V do anh Hà Văn T đại diện trình bày:

Ngày 17/12/2015, anh Nguyễn Văn T có ký hợp đồng tín dụng số 20160112-101094-0548 với Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V để vay số tiền là 36.925.000 đồng, trong đó gồm: khoản vay tiêu dùng là 35.000.000 đồng; phí bảo hiểm là 1.925.000 đồng. Lãi suất thỏa thuận theo hợp đồng là 45%/năm tương đương 3.75%/tháng, mục đích vay là để tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay là 36 tháng kể từ ngày 13/01/2016. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, anh T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng V tổng số tiền gốc và lãi là 67.880.000 đồng, phương thức trả nợ là trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 1.886.000 đồng (nợ gốc và lãi), tháng cuối cùng trả 1.870.000 đồng (nợ gốc và lãi), cụ thể số tiền nợ gốc và lãi phải trả của mỗi kỳ căn cứ vào bảng kê hoạch trả nợ kèm theo hợp đồng tín dụng; thời gian trả nợ mỗi kỳ là ngày 13 hàng tháng. Ngân hàng V đã giải ngân cho anh T số tiền 35.000.000 đồng vào ngày 13/01/2016 thông qua bưu cục VietNam Post do đó thời hạn bắt đầu trả nợ của anh T tính từ ngày 13/02/2016. Khi cho vay hai bên không cầm cố hoặc thế chấp tài sản để đảm bảo thanh toán nợ.

Sau khi nhận tiền giải ngân của Ngân hàng V, anh T đã thanh toán cho công ty 12 lần với tổng số tiền 17.544.000 đồng. Kể từ ngày 27/8/2018 đến nay anh T không thanh toán thêm cho công ty bất kỳ khoản tiền nào dù công ty nhiều lần nhắc nhở đòi nợ. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn T có trách nhiệm thanh toán một lần cho công ty số tiền gốc còn lại là 24.804.111 đồng và tiền lãi là 25.531.889 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi nguyên đơn yêu cầu anh T phải thanh toán là 50.336.000 đồng (năm mươi triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai đã tổng đạt hợp lệ cho anh T các văn bản tố tụng sau: Thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập; Thông báo giao nộp chứng cứ; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh T đã không đến Tòa tham gia tố tụng hoặc gửi văn bản trình bày ý kiến, cung cấp tài liệu chứng cứ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả tiền vay tổng cộng gốc lãi là 50.336.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V (V) khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn T thanh toán số tiền vay theo hợp đồng tín dụng số 20160112-101094-0548 ký kết ngày 17/12/2015 nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T có địa chỉ thường trú tại số 592, ấp 1, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai và tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, anh T vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú và vẫn đang thường xuyên sinh sống tại địa chỉ nêu trên nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V (V):

Xét đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng (kiêm giấy đăng ký kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản) được ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn ngày 17/12/2015: Hợp đồng này đúng nguyên tắc, tuân thủ đầy đủ hình thức theo quy định của Bộ luật dân sự. Theo nội dung hợp đồng thì nguyên đơn đã cho bị đơn vay số tiền là 36.925.000 đồng, trong đó gồm: khoản vay tiêu dùng là 35.000.000 đồng; phí bảo hiểm là 1.925.000 đồng. Lãi suất thỏa thuận theo hợp đồng là 45%/năm tương đương 3.75%/tháng, mục đích vay là để tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay là 36 tháng kể từ ngày 13/01/2016. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, anh T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng V tổng số tiền gốc và lãi là 67.880.000 đồng, phương thức trả nợ là trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 1.886.000 đồng (nợ gốc và lãi), tháng cuối cùng trả 1.870.000 đồng (nợ gốc và lãi), cụ thể số tiền nợ gốc và lãi phải trả của

mỗi kỳ căn cứ vào bảng kế hoạch trả nợ kèm theo hợp đồng tín dụng; thời gian trả nợ mỗi kỳ là ngày 13 hàng tháng. Ngân hàng V đã giải ngân cho anh T số tiền 35.000.000 đồng vào ngày 13/01/2016 thông qua bưu cục VietNam Post do đó thời hạn bắt đầu trả nợ của anh T tính từ ngày 13/02/2016. Khi cho vay hai bên không cầm cố hoặc thế chấp tài sản để đảm bảo thanh toán nợ.

Thực hiện hợp đồng, anh T đã thanh toán cho công ty 12 lần với tổng số tiền 17.544.000 đồng. Kể từ ngày 27/8/2018 đến nay anh T không thanh toán thêm cho công ty bất kỳ khoản tiền nào dù công ty nhiều lần nhắc nhở đòi nợ. Như vậy, anh T đã vi phạm thỏa thuận về nghĩa vụ thanh toán nợ quy định tại Điều 3 mục IV phần B của Hợp đồng tín dụng ký kết ngày 17/12/2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V (V), buộc anh Nguyễn Văn T phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V (V) số tiền nợ gốc là 24.804.111 đồng và tiền lãi là 25.531.889 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi anh T phải thanh toán cho nguyên đơn là 50.336.000 đồng (năm mươi triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

[4] Về việc xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm được áp dụng theo Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ.CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối Cao.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn anh Nguyễn Văn T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 471, 474 Bộ luật dân sự 2005; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ.CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối Cao; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V đối với bị đơn - anh Nguyễn Văn T về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Xử buộc anh Nguyễn Văn T phải thanh toán cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi là 50.336.000 đồng (năm mươi triệu, ba trăm ba mươi sáu nghìn đồng), trong đó gồm:

Tiền nợ gốc: 24.804.111 đồng (hai mươi bốn triệu, tám trăm lẻ bốn nghìn, một trăm mười một đồng).

Tiền lãi: 25.531.889 đồng (hai mươi lăm triệu, năm trăm ba mươi một nghìn, tám trăm tám mươi chín đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh Nguyễn Văn T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà anh Nguyễn Văn T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 2.516.800 (hai triệu, năm trăm mười sáu nghìn, tám trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.258.400 đồng (Một triệu, hai trăm năm mươi tám nghìn, bốn trăm đồng) theo biên lai số 0000780 ngày 12/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đồng Nai.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thu Trang